| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 22/11/2017

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lê Thị Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Lê Huy Ngọc

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Minh Phương - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND xã K, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/TL-HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm: 1995, tại xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Mai Văn P và bà Lê Thị V; bị cáo có vợ là Phan Thị Cẩm V và 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 13/6/2017 bị Công an xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.000.000$^{đ}$. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2017 đến ngày 17/7/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

* Người bị hại: Chị Mai Thị L, sinh năm 1978. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

* Người làm chứng:

- Anh Phạm Ngọc N, sinh năm: 1970. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1975. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1973. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm: 1992. Vắng mặt

Trú tại: Đội 5, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Mai Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 4/2017, Mai Văn T và vợ về nhà mẹ vợ là bà Phạm Thị D ở thôn T, xã Đ, huyện Quảng Xương ở và tìm việc làm. Thời gian ở nhà bà Do, Mai Văn T biết chị Mai Thị L, sinh năm 1978 người cùng thôn T, thường xuyên đi nước ngoài làm ăn buôn bán có nhiều tiền, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà chị L. Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2017, T đội mũ lưỡi trai và bịt mặt bằng khẩu trang y tế, đi bộ sang nhà chị L. Khi đi đến ngõ nhà chị L, thấy cổng khóa, T leo qua tường rào vào bên trong, thấy cửa vào tầng một khóa, T đi ra phía sau nhà chị L trèo lên nắp bể nước rồi leo lên hè hành lang tầng hai, qua ánh đèn điện ở lan can, T thấy cửa ra vào phòng ngủ của chị L không khóa. T vào trong phòng thì thấy chị L và con trai đang ngủ trên giường. Sợ bị phát hiện, T ngồi thụp xuống đất và bò từ phía đuôi giường bên phải lên đầu giường. Khi bò đến đầu giường, T phát hiện thấy một vỏ gối để trong gầm giường, T kéo ra mở vỏ gối thì thấy bên trong có 01 túi xách màu đen có dây đeo (loại túi xách nữ) kích thước 15cm x 25cm. T cầm túi thấy nặng, đoán bên trong có tài sản có giá trị, nên T cầm lấy túi và tiếp tục nhổm người lên quan sát ở đầu giường xem có điện thoại không để lấy thì bị chị L phát hiện và hô trộm. Bị phát hiện, T cầm túi bỏ chạy ra phía hành lang. Chị L vừa hô hoán vừa đuổi theo, nên khi chạy được khoảng 2 - 3m thì T ném túi lại cửa phòng ngủ rồi nhảy xuống nắp bể nước sau đó nhảy xuống vườn, trèo qua tường rào ra ngoài. Khi vừa nhảy ra được bên ngoài tường rào nhà chị L thì T bị lực lượng công an xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đang đi tuần tra kiểm soát và quần chúng nhân dân bắt quả tang. Ngay sau đó lực lượng công an xã đưa T quay lại nhà chị L kiểm tra tài sản T lấy trộm, thì phát hiện thấy chiếc túi xách T lấy trộm vứt lại ở nền phòng ngủ gần cửa ra vào của chị L. Kiểm tra bên trong túi xách thì có 58.000.000$^{đ}$ tiền mặt, 02 vòng vàng kích thước mỗi vòng 0,4cm x 6cm và 300.000 kíp Lào. Sau đó Mai Văn T và toàn bộ vật chứng được đưa về công an xã Đ lập biên bản.

Theo báo cáo của chị Mai Thị L, số tài sản trong túi xách đen mà T trộm cắp là tài sản của Chị, gồm 58.000.000$^{đ}$, 02 lắc vàng và 300.000 kíp Lào, chiếc túi xách màu đen chị mua năm 2016 với giá 500.000$^{đ}$, thời điểm bị mất trộm trị giá khoảng 200.000$^{đ}$.

Ngày 14/8/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã định giá 02 vòng vàng kích thước 0,4cm x 6cm là loại vàng 24k, trọng lượng 20 chỉ (02 cây), chất lượng 999,9 trị giá 68.400.000$^{đ}$; 01 túi xách da nữ màu đen, kích thước 15cm x 25cm, trị giá 200.000$^{đ}$, tổng trị giá là 68.600.000$^{đ}$. Số tiền 300.000 kíp Lào quy đổi tỷ giá sang tiền Việt Nam đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là 879.000$^{đ}$. Tổng giá trị tài sản Mai Văn T trộm cắp là 127.479.000$^{đ}$.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại số tiền 58.000.000đ, 02 vòng vàng, 300.000 kíp Lào, 01 túi xách màu đen cho chị Mai Thị L. Chị L đã nhận lại toàn bộ tài sản trên và không có đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 61/Ctr-KSĐT ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Mai Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.*

*- Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.*

*- Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị L đã nhận đủ tài sản mà T đã trộm cắp. Chị L không có đề nghị gì thêm về phần dân sự.*

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, vợ mới sinh con thứ hai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

## XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2017, tại gia đình chị Mai Thị L, ở thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Mai Văn T đã có hành vi leo qua tường rào rồi leo lên tầng 2 vào phòng ngủ của nhà chị L, lén lút chiếm đoạt số tiền 58.000.000đ, 02 vòng vàng và 300.000 kíp Lào đựng trong túi xách đen, tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị Mai Thị L là 127.479.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Mai Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Mai Văn T là thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà muốn có tiền tiêu sài bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy T đã quan sát và biết được nhà chị Mai Thị L thường xuyên đi nước ngoài làm ăn

buôn bán có nhiều tiền nên T đã nảy sinh lòng tham, đã leo qua tường rào vào nhà chị L trộm cắp tài sản tổng trị giá 127.479.000đ, tuy nhiên bị cáo chưa kịp trốn thoát thì bị chị L phát hiện, nên đã ném lại số tài sản trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để dăn đe đồng thời phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, thể hiện: Ngày 29/9/2008 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi vi phạm "trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành 24 tháng, đến ngày 01/10/2010 chấp hành xong; 13/6/2017 bị Công an xã Đ, huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có việc làm ổn định, không có tài sản gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại số tiền 58.000.000đ, 02 vòng vàng, 300.000 kíp Lào, 01 túi xách màu đen cho chị Mai Thị L. Chị L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị T trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/7/2017.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận chị Mai Thị L đã nhận lại số tiền 58.000.000đ, 02 vòng vàng, 300.000 kíp Lào, 01 túi xách màu đen và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

(đã ký)

**Lê Thị Hiệu**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.